

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 23/6/2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị ThA Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Mỹ Thuận, ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị ThA Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 7, xã M, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lưu Văn H, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo có 03 A em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 cho đến nay. Nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Trần Việt A, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Đỗ Hoàng M, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Chiêu, phường 14, quận N, thành phố Hồ Chí Minh

2. Đỗ Hữu L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư Ngô Gia Tự, phường M, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:

1. Bùi Thị N, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2. Võ Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

3. Lưu Đức Khánh Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 31/12/2022, Lưu Văn T một mình đi bộ đến gặp ông Trần Việt A đang dừng xe chờ khách đi xe ôm tại khu vực Khu công nghiệp Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Lúc này, T nói ông A chở T đi đến Bến xe Thành Công ở thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. ông A đồng ý, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển số 52U1 – 3858 chở T ngồi ở phía sau đi từ Bàu Bàng đến Bến xe Thành Công thị xã Phước Long để T đi vào xin việc làm nhưng không được việc làm nên ông A chở T về lại huyện Bàu Bàng. Khi đi đến khu vực thuộc xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú thì T thấy ông A mệt nên T nói với ông A “Chú mệt thì để cháu chạy xe chở chú về” thì ông A đồng ý. Khi T vừa điều khiển xe mô tô 52U1 – 3858 chở ông A đi được khoảng 1,5km thì lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông A mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực ngã tư Đồng Xoài thuộc khu phố Phú ThA, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì T giả vờ tự làm rơi chiếc dép đang mang bên chân trái xuống đường, chạy qua được khoảng 10m thì T dừng xe lại rồi nhờ ông A xuống xe đi bộ quay lại nhặt chiếc dép giùm T, mục đích để ông A rời khỏi xe mô tô để T nhA chóng bỏ chạy chiếm đoạt xe. Khi ông A đang đi bộ lại nhặt chiếc dép thì T nhA chóng điều khiển xe mô tô 52U1 – 3858 bỏ chạy về hướng thị xã Chơn Thành. Khi đi đến khu vực Becamex Bình Phước thì T dừng xe lại mở cốp xe ở phía trước ba ga xe ra kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M12 màu xA, 01 cục sạc dự phòng, đã qua sử dụng, 01 ví da bên trong có số tiền 6.160.000 đồng, các giấy tờ tùy thân mang tên Trần Việt A nên T lấy tiền, điện thoại, cục sạc bỏ vào túi áo khoác rồi ném bỏ ví da ở bãi đất trống. Tiếp đó, T mở cốp dưới yên xe thì phát hiện có 01 ví da nên T mở ra xem thì thấy có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52U – 3858, và có nhiều tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, tổng cộng là 390.000 đồng nên T lấy tiền và giấy chứng nhận xe mô tô bỏ vào túi rồi ném bỏ bóp da ở bãi đất trống. Tổng số tiền T lấy được trong 02 ví da là 6.550.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô ra đường lộ mua 01 đôi dép, ăn cơm, uống nước và đổ xăng hết 100.000 đồng, rồi T điều khiển xe về hướng thị xã Chơn Thành. khi đi đến ngã tư Chơn Thành thì T điều khiển xe đi về hướng Tây Ninh để tìm chỗ bán. Khi đang đi trên đường thì T nhìn thấy Tiệm mua bán xe máy “Võ Huy” thuộc phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên T dừng xe lại rồi đi vào tiệm thì gặp A Võ Văn Huy để liên hệ bán xe. Do nghi ngờ xe do T phạm tội mà có nên A Huy đã gọi điện thoại trình báo Công an phường Hưng Long. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Hưng Long đã tiến hành kiểm tra hành chính. T không chứng minh được nguồn gốc xe mô tô 52U – 3858 nên lực lượng Công an đã mời T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Lưu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 01/01/2023, bà Bùi Thị Nhung đến Công an phường Tân Phú trình bày và giao nộp 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 1.055.000

đồng và giấy tờ tùy thân mang tên Trần Việt A do bà Nhung đã nhặt được trước đó. Qua xác minh, xác định được số tiền này là của ông Trần Việt A để trong ví da bị T chiếm đoạt cùng với xe 52U – 3858, nhưng do số tiền này ông A để trong ngăn để giấy tờ tùy thân nên T không phát hiện ra.

Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Xoài, kết luận:

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave α , màu xA, biển số 52U1 – 3858, số máy: HC08E-0160274, số khung: HC08052Y-160250, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 5.500.000 đồng

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12, màu xA, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 1.900.000 đồng

01 ví da màu nâu có chữ Leather, đã qua sử dụng: không có cơ sở để định giá

01 bóp da màu nâu không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, chưa thu hồi được tài sản: không có cơ sở để định giá

Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave α , màu xA, biển số 52U1 – 3858 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12, màu xA; 01 cục sạc dự phòng, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép loại dép kẹp mang bên trái, màu xA, trên quai dép có ghi chữ số 10 Hải Yến, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu có chữ Leather; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Trần Việt A và số tiền 7.505.000 đồng.

Ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Việt A 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12, màu xA; 01 cục sạc dự phòng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52U1 - 3858, 01 ví da màu nâu có chữ Leather; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Trần Việt A và số tiền 7.505.000 đồng.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Việt A 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave α , màu xA, biển số 52U1 – 3858.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Trần Việt A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không trA luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả trA luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/12/2022 Lưu Văn T đã có hành vi giả vờ tự làm rơi chiếc dép lợi dụng sơ hở của ông Trần Việt A chiếm đoạt của ông A 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave α , màu xA, biển số 52U1 – 3858, bên trong cốp điện thoại có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12, màu xA và số tiền 7.605.000 đồng (tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.005.000 đồng) một cách công khai, rồi ngay sau đó T nhA chóng tẩu thoát tại phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, nhận thức được việc cướp giạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị thích đáng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Trần Việt A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép kẹp màu xA loại dép xốp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Trần Việt A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 47 và 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép kẹp màu xA loại dép xốp.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002103, Quyển số 0043 ngày 13/4/2023 giữa Công an thành phố Đồng Xoài và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài)

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- Công an TP.Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tha Nga